

KINH ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT HOA NGHIÊM

QUYỂN 57

Phẩm 38: LY THẾ GIAN (Phần 5)

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát có mười thứ tập khí:

1. Tập khí của tâm Bồ-đề.
2. Tập khí của thiện căn.
3. Tập khí giáo hóa chúng sinh.
4. Tập khí thấy Phật.
5. Tập khí thọ sinh nơi thế giới thanh tịnh.
6. Tập khí của việc làm.
7. Tập khí của thệ nguyện.
8. Tập khí của Ba-la-mật.
9. Tập khí của tư duy pháp bình đẳng.
10. Tập khí của những cảnh giới sai biệt.

Nếu chư Bồ-tát an trụ trong pháp này thì lia hẳn tất cả tập khí phiền não, được trí tập khí phi tập khí của đại trí Như Lai.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát có mười điều nắm giữ, do đấy nên không dứt hạnh Bồ-tát:

1. Nắm giữ tất cả cõi chúng sinh, vì giáo hóa rốt ráo.
2. Nắm giữ tất cả thế giới, vì nghiêm tịnh rốt ráo.
3. Nắm giữ Như Lai, vì tu hạnh Bồ-tát để cúng dường.
4. Nắm giữ thiện căn, vì chứa nhóm công đức tướng tốt của chư Phật.
5. Nắm giữ đại Bi, vì diệt khổ cho tất cả chúng sinh.
6. Nắm giữ đại Từ, vì cho tất cả chúng sinh những trí lạc.
7. Nắm giữ Ba-la-mật, vì tích tập những trang nghiêm của Bồ-tát.
8. Nắm giữ phương tiện thiện xảo, vì đều thị hiện ở tất cả chỗ.
9. Nắm giữ Bồ-đề, vì được trí vô ngại.
10. Nắm giữ tất cả pháp, vì ở tất cả chốn đều dùng trí sáng suốt để hiện rõ.

Nếu chư Bồ-tát an trụ mười điều nắm giữ này thì có thể chẳng dứt hạnh Bồ-tát, được pháp không chấp trước vô thượng của tất cả Như Lai.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát có mười điều tu:

1. Tu các môn Ba-la-mật.
2. Tu học.
3. Tu tuệ.
4. Tu nghĩa.
5. Tu pháp.
6. Tu xuất ly.
7. Tu thị hiện.
8. Tu siêng năng thật hành chẳng lười trễ.
9. Tu thành Đẳng chánh giác.

10. Tu chuyển chánh pháp luân.

Nếu chư Bồ-tát an trụ trong pháp này thì được tu tất cả pháp tu vô thượng.

Đại Bồ-tát có mười điều thành tựu Phật pháp:

1. Chẳng rời Thiện tri thức, thành tựu Phật pháp.
2. Tin sâu lời Phật thành tựu Phật pháp.
3. Chẳng hủy báng chánh pháp, thành tựu Phật pháp.
4. Dùng vô lượng vô tận thiện căn hồi hướng, thành tựu Phật pháp.
5. Tin hiểu cảnh giới của Đức Như Lai vô biên, thành tựu Phật pháp.
6. Biết cảnh giới của tất cả thế giới, thành tựu Phật pháp.
7. Chẳng bỏ cảnh giới của pháp giới, thành tựu Phật pháp.
8. Xa rời những cảnh giới của các ma, thành tựu Phật pháp.
9. Chánh niệm cảnh giới của tất cả Phật, thành tựu Phật pháp.
10. Thích cầu cảnh giới mười Lực của Như Lai, thành tựu Phật pháp.

Nếu chư Bồ-tát an trụ trong pháp này thì được thành tựu đại trí tuệ vô thượng của Như Lai.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát có mười điều làm thoái thất Phật pháp cần phải xa lìa:

1. Khinh mạn Thiện tri thức làm thoái thất Phật pháp.
2. Sợ khổ sinh tử làm thoái thất Phật pháp.
3. Nhàm chán tu hạnh Bồ-tát làm thoái thất Phật pháp.
4. Chẳng thích trụ thế gian làm thoái thất Phật pháp.
5. Say đắm Tam-muội làm thoái thất Phật pháp.
6. Chấp lấy thiện căn làm thoái thất Phật pháp.
7. Hủy báng chánh pháp làm thoái thất Phật pháp.
8. Đoạn hạnh Bồ-tát làm thoái thất Phật pháp.
9. Thích đạo Nhị thừa làm thoái thất Phật pháp.
10. Hiềm hận chư Bồ-tát làm thoái thất Phật pháp.

Nếu chư Bồ-tát xa lìa pháp này, thì nhập đạo ly sinh của Bồ-tát.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát có mười thứ đạo ly sinh:

1. Xuất sinh Bát-nhã ba-la-mật mà luôn quán sát tất cả chúng sinh.
2. Xa rời những kiến chấp mà độ thoát tất cả chúng sinh bị kiến chấp ràng buộc.
3. Chẳng tưởng niệm tất cả tướng mà chẳng bỏ các chúng sinh chấp tướng.
4. Vượt quá ba cõi mà thường ở tại tất cả thế giới.
5. Rời hẳn phiền não mà ở chung với tất cả chúng sinh.
6. Đắc pháp lìa dục mà thường dùng đại Bi thương xót tất cả chúng sinh nhiễm đắm dục lạc.

7. Thường thích tịch tĩnh mà luôn thị hiện có tất cả quyền thuộc.

8. Rời sinh thế gian mà chết đây sinh kia để khởi hạnh Bồ-tát.

9. Chẳng nhiễm tất cả pháp thế gian mà chẳng dứt tất cả việc làm nơi thế gian.

10. Bồ-đề của chư Phật đã hiện ra trước mà chẳng bỏ tất cả hạnh nguyện của Bồ-tát.

Đây là mười đạo ly sinh của Bồ-tát, xuất ly thế gian chẳng cùng chung với thế gian mà cũng chẳng lẫn lộn với hạnh Nhị thừa. Nếu chư Bồ-tát an trụ trong pháp này thì được pháp quyết định của Bồ-tát.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát có mười pháp quyết định:

1. Quyết định sinh trong chủng tộc của Đức Như Lai.

2. Quyết định an trụ trong cảnh giới của chư Phật.
3. Quyết định biết rõ việc làm của chư Bồ-tát.
4. Quyết định an trụ trong các môn Ba-la-mật.
5. Quyết định được dự trong chúng hội của Như Lai.
6. Quyết định có thể hiển bày chủng tánh của Như Lai.
7. Quyết định an trụ trong trí lực của Như Lai.
8. Quyết định thâm nhập Bồ-đề của chư Phật.
9. Quyết định đồng một thân với tất cả chư Phật.
10. Quyết định đồng một chỗ ở với tất cả chư Phật.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát có mười đạo xuất sinh Phật pháp:

1. Tùy thuận thiện hữu là đạo xuất sinh Phật pháp, vì đồng gieo căn lành.
2. Tin hiểu sâu xa là đạo xuất sinh Phật pháp, vì biết Phật tự tại.
3. Phát thệ nguyện lớn là đạo xuất sinh Phật pháp, vì tâm rộng rãi.
4. Nhẫn thọ theo thiện căn của mình là đạo xuất sinh Phật pháp, vì biết nghiệp chẳng mất.
5. Tất cả kiếp tu hành không nhằm chán là đạo xuất sinh Phật pháp, vì cùng tột đời vị lai.
6. Vô số thế giới đều thị hiện là đạo xuất sinh Phật pháp, vì tạo mọi thành tựu đầy đủ cho chúng sinh.
7. Chẳng dứt hạnh Bồ-tát là đạo xuất sinh Phật pháp, vì tăng trưởng đại Bi.
8. Vô lượng tâm là đạo xuất sinh Phật pháp, vì một niệm hiện bày khắp tất cả cõi hư không.
9. Hạnh thù thắng là đạo xuất sinh Phật pháp, vì hạnh đã tu không hư mất.
10. Chủng tánh Như Lai là đạo xuất sinh Phật pháp, vì làm cho tất cả chúng sinh thích phát tâm Bồ-đề, dùng tất cả pháp lành giúp đỡ giữ gìn.

Nếu chư Bồ-tát an trụ trong pháp này thì được danh hiệu đại tướng phu.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát có mười danh hiệu đại tướng phu:

1. Hiệu là Bồ-đề Tát-đỏa, vì do trí Bồ-đề sinh ra.
2. Hiệu là Ma-ha Tát-đỏa, vì an trụ Đại thừa.
3. Hiệu là Bạc nhất Tát-đỏa, vì chứng pháp bạc nhất.
4. Hiệu là Thắng Tát-đỏa, vì giác ngộ pháp thù thắng.
5. Hiệu là Tối Thắng Tát-đỏa, vì trí tuệ tối thắng.
6. Hiệu là Thượng Tát-đỏa, vì phát khởi tinh tấn về thượng.
7. Hiệu là Vô thượng Tát-đỏa, vì khai thị pháp vô thượng.
8. Hiệu là Lực Tát-đỏa, vì biết rộng về mười Lực.
9. Hiệu là Vô Đẳng Tát-đỏa, vì thế gian không sinh được.
10. Hiệu là Bất Tư Nghì Tát-đỏa, vì một niệm thành Phật.

Nếu chư Bồ-tát được danh hiệu này thì thành tựu đạo Bồ-tát.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát có mười đạo:

- Một đạo là đạo Bồ-tát, vì chẳng bỏ tâm tâm Bồ-đề độc nhất.
- Hai đạo là đạo Bồ-tát, vì xuất sinh trí tuệ và phương tiện.
- Ba đạo là đạo Bồ-tát, vì thật hành Không, Vô tướng, Vô nguyện, chẳng nhiễm chấp nơi tam giới.
- Bốn hạnh là đạo Bồ-tát, vì sám trừ tội chướng, tùy hỷ phước đức, cung kính tôn trọng khuyến thỉnh Như Lai, thiện xảo hồi hướng không ngừng nghỉ.

Năm căn là đạo Bồ-tát, vì an trụ lòng tin thanh tịnh, kiên cố bất động, khởi đại tinh tấn, việc làm rốt ráo, một bề chánh niệm không duyên nơi khác lạ, khéo biết phương tiện nhập xuất Tam-muội, hay khéo phân biệt cảnh giới trí tuệ.

Sáu thông là đạo Bồ-tát, vì Thiên nhãn thấy rõ những hình sắc của tất cả thế giới, biết các chúng sinh chết đây sinh kia. Thiên nhĩ nghe rõ chư Phật thuyết pháp thọ trì ghi nhớ, rộng vì chúng sinh tùy căn cơ khai diễn. Tha tâm trí hay biết tâm người tự tại vô ngại. Túc mạng thông nhớ biết rõ tất cả kiếp số quá khứ thêm lớn căn lành. Thần túc thông tùy theo những chúng sinh đáng được hóa độ, vì họ mà biến hiện nhiều thứ cho họ thích mến chánh pháp. Lưu tận trí hiện chứng thật tế khởi hạnh Bồ-tát chẳng đoạn tuyệt.

Bảy niệm là đạo Bồ-tát. Đó là niệm Phật, ở một lỗ chân lông thấy vô lượng Phật khai ngộ tất cả tâm chúng sinh. Niệm Pháp, chẳng rời chúng hội của một Đức Như Lai, ở trong chúng hội của tất cả Như Lai thân thừa pháp diệu, tùy căn tánh dục lạc của các chúng sinh mà vì họ diễn thuyết cho họ được ngộ nhập. Niệm Tăng, luôn nối tiếp không ngừng nghỉ, nơi tất cả thế gian thấy Bồ-tát. Niệm xả, biết rõ tất cả hạnh xả của Bồ-tát, tăng trưởng tâm bố thí rộng lớn. Niệm giới chẳng bỏ tâm Bồ-đề, đem tất cả thiện căn hồi hướng chúng sinh. Niệm Thiên, thường nhớ nghĩ Bồ-tát Nhất sinh bố xứ tại cung trời Đâu-suất. Niệm chúng sinh, dùng phương tiện trí tuệ, giáo hóa điều phục, đến khắp tất cả không gián đoạn.

Tùy thuận tám Thánh đạo Bồ-đề là đạo Bồ-tát. Thật hành đạo chánh kiến xa lìa tất cả tà kiến. Khởi chánh tu duy, bỏ vọng phân biệt, tâm thường tùy thuận trí Nhất thiết. Thường thật hành chánh ngữ, lìa bốn lỗi của nghiệp ngữ, tùy thuận lời Thánh. Hằng tu chánh nghiệp giáo hóa chúng sinh cho họ được điều phục. An trụ chánh mạng, hành đầu đà, tri túc, oai nghi, đúng đắn, tùy thuận Bồ-đề, thật hành bốn Thánh chủng, tất cả lỗi lầm đều rời hẳn. Khởi chánh tinh tấn siêng tu tất cả khổ hạnh của Bồ-tát nhập mười Lực của Phật không chướng ngại. Tâm thường chánh niệm đều có thể ghi nhớ tất cả ngôn ngữ âm thanh, trừ diệt tâm tán động của thế gian. Tâm thường chánh định, khéo nhập môn Bồ-tát giải thoát bất tư nghì, ở trong một Tam-muội xuất sinh tất cả môn Tam-muội.

Nhập chín định thứ lớp là đạo Bồ-tát. Rời dục nhiễm sân hại mà dùng tất cả nghiệp ngữ thuyết pháp vô ngại. Diệt trừ giác quán mà dùng tất cả trí giác quán giáo hóa chúng sinh. Xả ly hỷ ái mà thấy tất cả chư Phật tâm rất hoan hỷ. Rời cái vui thế gian mà tùy thuận sự an lạc của đạo Bồ-tát xuất thế từ đây bất động. Nhập định Vô sắc mà cũng chẳng bỏ việc thọ sinh nơi Dục giới và Sắc giới. Dù trụ trong định diệt thọ tưởng mà cũng chẳng dứt hạnh Bồ-tát.

Học mười Lực của Phật là đạo Bồ-tát. Trí khéo biết cái đúng và chẳng đúng. Trí khéo biết nghiệp báo nhân quả quá khứ, vị lai, hiện tại của tất cả chúng sinh. Trí khéo biết tất cả căn thượng trung hạ chẳng đồng của chúng sinh mà tùy căn cơ để thuyết pháp. Trí khéo biết tất cả chúng sinh có vô lượng tánh. Trí khéo biết tất cả kiến giải hạ trung thượng sai biệt của chúng sinh làm cho họ nhập vào pháp phương tiện. Trí biết khắp tất cả thế gian, tất cả cõi, tất cả ba đời, tất cả kiếp, hiện khắp hình tướng oai nghi của Như Lai, mà cũng chẳng bỏ việc làm của Bồ-tát. Trí khéo biết tất cả các thiền giải thoát và các Tam-muội, hoặc cấu, hoặc tịnh, thời cùng phi thời, tạo phương tiện xuất sinh những môn giải thoát của Bồ-tát. Trí biết tất cả chúng sinh ở trong các loài chết đây sinh kia sai khác nhau. Trí ở trong một niệm đều biết tất cả số kiếp nơi ba đời. Trí khéo biết tất cả dục lạc, phiền não, hoặc tập và sự diệt tan của chúng sinh, nhưng chẳng

bỏ rời hạnh Bồ-tát.

Nếu chư Bồ-tát an trụ trong pháp này thì được đạo phương tiện thiện xảo vô thượng của tất cả Như Lai.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát có vô lượng đạo, vô lượng trợ đạo, vô lượng tu đạo, vô lượng đạo trang nghiêm.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát có mười vô lượng đạo:

1. Vì hư không vô lượng nên đạo Bồ-tát cũng vô lượng.
2. Vì cõi pháp vô biên nên đạo Bồ-tát cũng vô biên.
3. Vì cõi chúng sinh vô tận nên đạo Bồ-tát cũng vô tận.
4. Vì cõi thế vô hạn nên đạo Bồ-tát cũng vô hạn.
5. Vì số kiếp chẳng thể tận nên đạo Bồ-tát cũng vô tận.
6. Vì pháp ngữ ngôn của tất cả chúng sinh vô lượng nên đạo Bồ-tát cũng vô lượng.
7. Vì thân Như Lai vô lượng nên đạo Bồ-tát cũng vô lượng.
8. Vì âm thanh của Phật vô lượng nên đạo Bồ-tát cũng vô lượng.
9. Vì lực của Như Lai vô lượng nên đạo Bồ-tát cũng vô lượng.
10. Vì trí Nhất thiết trí vô lượng nên đạo Bồ-tát cũng vô lượng.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát có mười vô lượng trợ đạo:

1. Như cõi hư không vô lượng, Bồ-tát tích tập trợ đạo cũng vô lượng.
2. Như cõi pháp vô biên, Bồ-tát tích tập trợ đạo cũng vô biên.
3. Như cõi chúng sinh vô tận, Bồ-tát tích tập trợ đạo cũng vô tận.
4. Như cõi thế vô hạn, Bồ-tát tích tập trợ đạo cũng vô hạn.
5. Như số kiếp nói chẳng thể hết, Bồ-tát tích tập trợ đạo khắp tất cả thế gian cũng nói chẳng thể hết.
6. Như pháp ngữ ngôn của chúng sinh vô lượng, Bồ-tát tích tập trợ đạo xuất sinh trí tuệ biết pháp ngữ ngôn cũng vô lượng.
7. Như thân Như Lai vô lượng, Bồ-tát tích tập trợ đạo khắp tất cả chúng sinh, tất cả cõi, tất cả đời, tất cả kiếp cũng vô lượng.
8. Như âm thanh của Phật vô lượng, Bồ-tát tích tập trợ đạo phát một âm thanh cùng khắp pháp giới tất cả chúng sinh không ai là chẳng nghe biết cũng vô lượng.
9. Như lực Phật vô lượng, Bồ-tát nương nơi Lực của Như Lai tích tập trợ đạo cũng vô lượng.
10. Như trí Nhất thiết trí vô lượng, Bồ-tát tích tập trợ đạo cũng vô lượng như vậy.

Nếu chư Bồ-tát an trụ trong pháp này thì được vô lượng trí tuệ của Như Lai.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát có mười pháp tu đạo vô lượng:

1. Tu chẳng đến chẳng đi, vì ba nghiệp thân, ngữ, ý không có động tác.
2. Tu chẳng tăng chẳng giảm, vì như bản tánh.
3. Tu chẳng phải có chẳng phải không, vì không tự tánh.
4. Tu như huyễn, như mộng, như ảnh, như tiếng vang, như ảnh trong gương, như dợn nắng, như trăng trong nước, vì lia tất cả chấp trước.
5. Tu Không, Vô tướng, Vô nguyện, vô tác, vì thấy rõ ba cõi mà chứa phước đức chẳng ngừng nghỉ.
6. Tu không thể nêu thuyết, vô ngôn thuyết, lia ngôn thuyết, vì xa rời pháp nêu bày, an lập.
7. Tu chẳng hoại pháp giới, vì trí tuệ hiện biết tất cả pháp.
8. Tu chẳng hoại chân như thật tế, vì vào khắp chân như, thật tế, cõi hư không.

9. Tu trí tuệ rộng lớn, vì năng lực của việc làm vô tận.

10. Tu an trụ mười Lực, bốn Vô úy, trí Nhất thiết trí bình đẳng của Như Lai, vì hiện thấy tất cả pháp không nghi hoặc.

Nếu chư Bồ-tát an trụ trong pháp này thì được tu hạnh thiện xảo vô thượng trí Nhất thiết của Như Lai.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát có mười đạo trang nghiêm:

Đại Bồ-tát chẳng rời Dục giới mà nhập Sắc giới, Vô sắc giới, với Thiên định giải thoát và các Tam-muội, cũng chẳng nhận đày mà thọ sinh nơi kia. Đây là đạo trang nghiêm thứ nhất.

Trí tuệ hiện tiền nhập đạo Thanh văn, chẳng do đạo này mà chứng lấy quả xuất ly. Đây là đạo trang nghiêm thứ hai.

Trí tuệ hiện tiền nhập đạo Bích-chi-phật, nhưng phát khởi đại bi chẳng ngừng nghỉ. Đây là đạo trang nghiêm thứ ba.

Dù có quyến thuộc nhân thiên vây quanh, trăm ngàn thể nữ ca múa hầu hạ, mà chưa từng xao lãng Thiên định giải thoát và các Tam-muội. Đây là đạo trang nghiêm thứ tư.

Cùng tất cả chúng sinh thọ những dục lạc, cùng nhau vui đùa, mà vẫn chưa từng một niệm xao lãng rời bỏ Tam-muội bình đẳng của Bồ-tát. Đây là đạo trang nghiêm thứ năm.

Đã đến bờ giải thoát tất cả thế gian, đối với các thế pháp đều không chấp trước, nhưng cũng chẳng bỏ hạnh độ chúng sinh. Đây là đạo trang nghiêm thứ sáu.

An trụ chánh đạo, chánh trí, chánh kiến mà hay thị hiện vào tất cả đạo tà, chẳng lấy làm thật, chẳng chấp làm tịnh, làm cho chúng sinh đó xa rời pháp tà. Đây là đạo trang nghiêm thứ bảy.

Thường khéo hộ trì tịnh giới của Như Lai, ba nghiệp thân, khẩu, ý không lầm lỗi, vì muốn giáo hóa chúng sinh phạm giới nên thị hiện làm tất cả hạnh phàm ngu. Dù đã đầy đủ phước đức thanh tịnh trụ bậc Bồ-tát, mà thị hiện sinh nơi tất cả địa ngục, súc sinh, ngạ quỷ cùng những chỗ hiểm nạn bần cùng, làm cho những chúng sinh ở đó đều được giải thoát. Nhưng thật ra Bồ-tát chẳng sinh vào những loài đó. Đây là đạo trang nghiêm thứ tám.

Chẳng do người dạy mà được biện tài vô ngại, trí tuệ soi sáng có thể chiếu rõ khắp cả Phật pháp, được thần lực của tất cả Như Lai hộ trì, đồng một Pháp thân với tất cả chư Phật, thành tựu tất cả pháp kiên cố bí mật sáng sạch của bậc đại nhân, an trụ tất cả các thừa bình đẳng, cảnh giới của chư Phật đều hiện ra trước, đầy đủ tất cả ánh sáng của thế trí, soi thấy tất cả cõi chúng sinh, có thể vì chúng sinh mà làm Pháp sư hiểu biết, thị hiện cầu chánh pháp không ngừng nghỉ, dù thật làm Vô thượng sư cho chúng sinh mà thị hiện tôn kính Hòa thượng A-xà-lê. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát dùng phương tiện thiện xảo để trụ nơi đạo Bồ-tát, tùy theo chỗ thích ứng đều vì chúng sinh mà thị hiện. Đây là đạo trang nghiêm thứ chín.

Thiện căn đầy đủ, công hạnh rất ráo, tất cả Như Lai cùng chung quán đỉnh, đến bờ giải thoát tự tại của tất cả pháp, lựa pháp vô ngại dùng đội trên đầu, thân hình đến khắp tất cả thế giới, hiện khắp thân Như Lai vô ngại, đối với pháp đạt tự tại rất ráo tối thượng, chuyển pháp luân thanh tịnh vô ngại, tất cả pháp tự tại của Bồ-tát đều đã thành tựu, vì chúng sinh nên thị hiện thọ sinh nơi tất cả cõi nước, đồng một cảnh giới với tất cả chư Phật trong ba đời, nhưng vẫn chẳng bỏ hạnh Bồ-tát, chẳng bỏ pháp Bồ-tát, chẳng

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

lười nghiệp Bồ-tát, chẳng rời đạo Bồ-tát, chẳng lời oai nghi Bồ-tát, chẳng dứt bậc Bồ-tát, chẳng ngừng phương tiện thiện xảo Bồ-tát, chẳng tuyệt việc làm của Bồ-tát, chẳng chán dụng sinh thành của Bồ-tát, chẳng dừng sức trụ trì của Bồ-tát. Vì sao? Vì Bồ-tát muốn mau chứng Vô thượng Bồ-đề, quán môn trí Nhất thiết, tu hạnh Bồ-tát không ngừng nghỉ. Đây là đạo trang nghiêm thứ mười.

Nếu chư Bồ-tát an trụ trong pháp này thì được đạo đại trang nghiêm vô thượng của Như Lai, cũng chẳng bỏ đạo Bồ-tát.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát có mười thứ chân:

1. Chân trì giới, vì đại nguyện thù thắng đều thành tựu viên mãn.
2. Chân tinh tấn, vì tích tập tất cả pháp Bồ-đề phần không thoái chuyển.
3. Chân thân thông, vì tùy theo sự ưa thích của chúng sinh làm cho họ hoan hỷ.
4. Chân thân lực, vì chẳng rời một cõi Phật mà đi đến tất cả cõi Phật.
5. Chân thâm tâm, vì nguyện cầu tất cả pháp thù thắng.
6. Chân kiên thọ, vì tất cả việc làm đều rất ráo.
7. Chân tùy thuận, vì chẳng trái lời dạy của Bạc tôn túc.
8. Chân lạc pháp, vì nghe và thọ trì tất cả pháp của chư Phật đã nói không mỗi một lười biếng.

9. Chân mưa pháp, vì đại chúng thuyết pháp không khiếm nhược.

10. Chân tu hành, vì tất cả điều ác đều xa lìa.

Nếu chư Bồ-tát an trụ trong pháp này thì được chân tối thắng vô thượng của Đức Như Lai. Nếu cất chân một bước đều có thể đến khắp tất cả thế giới.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát có mười tay:

1. Tay tin sâu xa: Đối với lời nói của Phật đều tin sâu, một mực chấp nhận thọ trì rất ráo.

2. Tay bố thí: Có người đến cầu xin, tùy chỗ họ muốn đều làm cho được đầy đủ.

3. Tay hỏi thăm trước: Giơ tay mặt nghênh tiếp nhau.

4. Tay cúng dường chư Phật: Chứa nhóm những phước đức không mỗi một nhằm chán.

5. Tay đa văn thiện xảo: Dứt hết tất cả nghi hoặc của chúng sinh.

6. Tay khiến vượt khỏi tam giới: Trao cho chúng sinh, vớt họ ra khỏi bùn ái dục.

7. Tay đặt nơi bửu ngạn: Cứu chúng sinh tham đắm trong bốn dòng nước cuộn.

8. Tay chẳng tiếc chánh pháp: Có bao nhiêu pháp diệu đều đem khai thị.

9. Tay khéo dùng những luận nghị: Dùng thuốc trí tuệ trừ bệnh thân tâm.

10. Tay hằng chấp trì châu báu trí tuệ: Mở pháp ánh sáng phá tối phiền não.

Nếu chư Bồ-tát an trụ trong pháp này thì được tay vô thượng của Như Lai, che khắp tất cả thế giới nơi mười phương.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát có mười bụng:

1. Bụng lìa dục vọng, vì tâm thanh tịnh.

2. Bụng lìa huyễn giả, vì tánh chất trực.

3. Bụng chẳng hư dối, vì không hiểm trá.

4. Bụng không xâm đoạt, vì không tham đối với tất cả vật.

5. Bụng dứt phiền não, vì đầy đủ trí tuệ.

6. Bụng tâm thanh tịnh, vì rời các điều ác.

7. Bụng quán sát uống ăn, vì nhớ pháp như thật.

8. Bụng quán sát vô tác, vì giác ngộ duyên khởi.

9. Bụng ngộ tất cả đạo xuất ly, vì khéo thành thực thâm tâm.

10. Bụng xa rời tất cả cấu uế biên kiến, vì làm cho tất cả chúng sinh nhập vào bụng Phật.

Nếu chư Bồ-tát an trụ trong pháp này thì được bụng rộng lớn vô thượng của Như Lai, đều có thể dung thọ tất cả chúng sinh.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát có mười tạng:

1. Chẳng dứt giống Phật là tạng Bồ-tát, vì khai thị Phật pháp vô lượng oai đức.

2. Tăng trưởng giống Pháp là tạng Bồ-tát, vì xuất sinh ánh sáng trí tuệ rộng lớn.

3. Giữ gìn giống Tăng là tạng Bồ-tát, vì làm cho họ được nhập pháp luân bất thoái.

4. Giác ngộ chánh định cho chúng sinh là tạng Bồ-tát, vì khéo theo thời nghi không sai một niệm.

5. Rốt ráo tạo mọi thành tựu đầy đủ cho chúng sinh không định là tạng Bồ-tát, vì làm cho nhân tương tục không gián đoạn.

6. Vì chúng sinh tà định mà phát sinh tâm đại Bi là tạng Bồ-tát, vì làm cho nhân vị lai đều được thành tựu.

7. Viên mãn nhân bất hoại của mười Lực Phật là tạng Bồ-tát, vì đầy đủ thiện căn vô đối hàng phục quân ma.

8. Gầm vang tiếng đại sư tử tối thắng vô úy là tạng Bồ-tát, vì làm cho tất cả chúng sinh đều hoan hỷ.

9. Được mười tám pháp Bất cộng của Phật là tạng Bồ-tát, vì trí tuệ vào khắp tất cả xứ.

10. Biết rõ khắp tất cả chúng sinh, tất cả cõi, tất cả pháp, tất cả Phật là tạng Bồ-tát, vì ở trong một niệm đều thấy rõ.

Nếu chư Bồ-tát an trụ trong pháp này thì được thiện căn vô thượng, tạng đại trí tuệ bất hoại của Như Lai.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát có mười tâm:

1. Tâm siêng năng tinh tấn, vì tất cả việc làm đều rốt ráo.

2. Tâm chẳng lừa dối, vì chứa nhóm hạnh phúc đức tướng tốt.

3. Tâm dũng kiện lớn, vì dẹp phá tất cả quân ma.

4. Tâm thật hành đúng lý, vì trừ diệt tất cả phiền não.

5. Tâm chẳng thoái chuyển, vì cho đến quả Bồ-đề chẳng bao giờ ngừng nghỉ.

6. Tâm tánh thanh tịnh, vì biết tâm bất động không chấp trước.

7. Tâm biết chúng sinh, vì tùy theo chỗ hiểu biết và sở thích của họ mà khiến được xuất ly.

8. Tâm đại phạm trụ khiến nhập Phật pháp, vì biết những chỗ hiểu biết và sở thích của chúng sinh, chẳng dùng thừa khác để cứu độ.

9. Tâm Không, Vô tướng, Vô nguyện, vô tác, vì thấy tướng nơi ba cõi không chấp trước.

10. Tâm tướng chữ “vạn”, tạng thù thắng trang nghiêm kiên cố như kim cang, vì chúng ma dù bằng số tất cả chúng sinh đến cũng chẳng động được một sợi lông của Bồ-tát.

Nếu chư Bồ-tát an trụ trong pháp này thì được tâm tạng ánh sáng đại trí vô thượng của Như Lai.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát có mười thứ mặc giáp:

1. Mặc giáp đại Từ, vì cứu hộ tất cả chúng sinh.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

2. Mặc giáp đại Bi, vì kham chịu tất cả sự khổ.
3. Mặc giáp đại nguyện, vì tất cả việc làm đều rất ráo.
4. Mặc giáp hồi hướng, vì kiến lập tất cả sự trang nghiêm của Phật.
5. Mặc giáp phước đức, vì tạo lợi ích cho tất cả chúng sinh.
6. Mặc giáp Ba-la-mật, vì độ thoát tất cả chúng sinh.
7. Mặc giáp trí tuệ, vì dứt tối tăm phiền não của tất cả chúng sinh.
8. Mặc giáp phương tiện thiện xảo, vì xuất sinh thiện căn đủ khắp các nẻo.
9. Mặc giáp tâm trí Nhất thiết kiên cố chẳng tán loạn, vì chẳng thích những thừa khác.

10. Mặc giáp nhất tâm quyết định, vì đối với tất cả pháp lìa nghi hoặc.
Nếu chư Bồ-tát an trụ trong pháp này thì mặc mào giáp vô thượng của Như Lai, đều có thể xô dẹp tất cả quân ma.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát có mười thứ khí tượng:

1. Bồ thí là khí giới của Bồ-tát, vì dẹp phá tất cả sự keo kiệt tham tiếc.
2. Trì giới là khí giới của Bồ-tát, vì dứt bỏ tất cả sự hủy phạm.
3. Bình đẳng là khí giới của Bồ-tát, vì dứt trừ tất cả phân biệt.
4. Trí tuệ là khí giới của Bồ-tát, vì tiêu diệt tất cả phiền não.
5. Chánh mạng là khí giới của Bồ-tát, vì xa rời tất cả tà mạng.
6. Phương tiện thiện xảo là khí giới của Bồ-tát, vì thị hiện tất cả xứ.
7. Lược nói về tham, sân, si tất cả phiền não là khí giới của Bồ-tát, vì dùng môn phiền não để độ chúng sinh.
8. Sinh tử là khí giới của Bồ-tát, vì chẳng dứt hạnh Bồ-tát luôn giáo hóa chúng sinh.
9. Nói pháp như thật là khí giới của Bồ-tát, vì có thể phá trừ tất cả chấp trước.
10. Nhất thiết trí là khí giới của Bồ-tát, vì chẳng bỏ hạnh môn của Bồ-tát.

Nếu chư Bồ-tát an trụ trong pháp này thì có thể trừ diệt những phiền não kết sử đã chứa nhóm từ lâu của tất cả chúng sinh.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát có mười đầu:

1. Đầu Niết-bàn, vì không ai thấy được đỉnh.
2. Đầu tôn kính, vì tất cả nhân thiên đều kính lễ.
3. Đầu thắng giải rộng lớn, vì tối thắng trong đại thiên thế giới.
4. Đầu thiện căn bậc nhất, vì chúng sinh nơi ba cõi đều cúng dường.
5. Đầu gánh đội chúng sinh, vì thành tựu tướng nhục kế trên đỉnh.
6. Đầu chẳng khinh rẻ người khác, vì ở tất cả chỗ thường là bậc tôn thắng.
7. Đầu Bát-nhã ba-la-mật, vì nuôi lớn tất cả pháp công đức.
8. Đầu tương ưng trí phương tiện, vì hiện khắp tất cả thân đồng loại.
9. Đầu giáo hóa tất cả chúng sinh, vì dùng tất cả chúng sinh làm đệ tử.
10. Đầu giữ gìn pháp nhãn của chư Phật, vì làm cho giống Tam bảo chẳng đoạn tuyệt.

Nếu chư Bồ-tát an trụ trong pháp này thì được đầu đại trí tuệ vô thượng của Như Lai.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát có mười mắt:

1. Mắt thị, vì thấy tất cả hình sắc.
2. Mắt trời, vì thấy tâm niệm của tất cả chúng sinh.
3. Mắt tuệ, vì thấy cảnh giới các căn của tất cả chúng sinh.

4. Mắt pháp, vì thấy tướng như thật của tất cả pháp.
5. Mắt Phật, vì thấy mười Lực của Như Lai.
6. Mắt trí, vì thấy biết các pháp.
7. Mắt ánh sáng, vì thấy ánh sáng của Đức Phật.
8. Mắt ra khỏi sinh tử, vì thấy Niết-bàn.
9. Mắt vô ngại, vì chỗ thấy không chướng ngại.
10. Mắt trí Nhất thiết, vì thấy khắp nẻo nơi pháp giới.

Nếu chư Bồ-tát an trụ trong pháp này thì được mắt đại trí tuệ vô thượng của Như Lai.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát có mười tai:

1. Nghe tiếng khen ngợi thì dứt trừ tâm tham ái.
2. Nghe tiếng hủy báng thì dứt trừ tâm giận dữ.
3. Nghe nói Nhị thừa thì chẳng ham chẳng cầu.
4. Nghe đạo Bồ-tát thì vui mừng hơn hở.
5. Nghe địa ngục, súc sinh, ngạ quỷ, những chỗ khổ nạn thì phát tâm đại Bi lập thế nguyện rộng lớn.
6. Nghe sự thắng diệu của thiên nhân thì biết đó đều là những pháp vô thường.
7. Nghe tán thán công đức của chư Phật thì siêng tu tinh tấn cho mau được viên mãn.
8. Nghe nói các pháp sáu độ, bốn Nhiếp thì phát tâm tu hành nguyện đến bờ giác.
9. Nghe tất cả âm thanh trong mười phương thế giới, thì đều biết như tiếng vang, nhập diệu nghĩa sâu xa chẳng thể nói.
10. Đại Bồ-tát từ khi mới phát tâm cho đến an tọa nơi đạo tràng thường nghe chánh pháp chưa từng xao lãng, mà hằng chẳng bỏ việc giáo hóa chúng sinh.

Nếu chư Bồ-tát thành tựu pháp này thì được tai đại trí tuệ vô thượng của Đức Như Lai.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát có mười mũi:

1. Ngửi những vật hôi, không cho đó là hôi.
2. Ngửi những mùi thơm, không cho đó là thơm.
3. Thơm hôi đều ngửi, tâm Bồ-tát bình đẳng.
4. Chẳng thơm chẳng hôi thì an trụ nơi xả.
5. Nếu ngửi về y phục, ngọa cụ và thân thể của chúng sinh có hơi thơm hôi, thì biết được họ khởi tâm tham, sân, si hay chúng cùng khởi.
6. Nếu ngửi hơi của cỏ, cây, hầm mỏ thì biết rõ ràng như đối trước mắt.
7. Nếu ngửi mùi của chúng sinh trên đến trời Hữu đảnh, dưới đến địa ngục A-tỳ, thì đều biết hạnh nghiệp quá khứ của họ đã gây tạo.
8. Nếu ngửi hơi bố thí, trì giới, đa văn, trí tuệ của hàng Thanh văn, thì an trụ nơi tâm trí Nhất thiết chẳng cho tán động.
9. Nếu ngửi hơi của tất cả hạnh Bồ-tát, thì dùng trí tuệ bình đẳng nhập Phật địa.
10. Ngửi hơi cảnh giới trí tuệ của tất cả Phật, cũng chẳng phế bỏ những hạnh Bồ-tát.

Nếu chư Bồ-tát thành tựu pháp này thì được mũi thanh tịnh vô lượng, vô biên thanh tịnh của Như Lai.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát có mười lưỡi:

1. Lưỡi khai thị diễn thuyết vô tận hạnh chúng sinh.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

2. Lưỡi khai thị diễn thuyết vô tận pháp môn.
3. Lưỡi tán thán công đức vô tận của chư Phật.
4. Lưỡi diễn nói thông suốt từ biện vô tận.
5. Lưỡi mở rộng trợ đạo Đại thừa.
6. Lưỡi trùm khắp mười phương hư không.
7. Lưỡi chiếu khắp tất cả cõi Phật.
8. Lưỡi làm cho tất cả chúng sinh được tỏ ngộ.
9. Lưỡi làm cho tất cả chư Phật hoan hỷ.
10. Lưỡi hàng phục tất cả chúng ma ngoại đạo, diệt trừ tất cả sinh tử phiền não khiến đến Niết-bàn.

Nếu chư Bồ-tát thành tựu pháp này thì được lưỡi vô thượng trùm khắp tất cả cõi nước của Đức Như Lai.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát có mười thân:

1. Thân người để giáo hóa tất cả loài người.
2. Thân phi nhân để giáo hóa nơi địa ngục, súc sinh, ngạ quỷ.
3. Thân trời để giáo hóa chúng sinh nơi cõi Dục, cõi Sắc, cõi Vô sắc.
4. Thân Hữu học để thị hiện bậc Hữu học.
5. Thân Vô học để thị hiện bậc A-la-hán.
6. Thân Duyên giác để giáo hóa, làm cho được vào bậc Bích-chi-phật.
7. Thân Bồ-tát để làm cho thành tựu Đại thừa.
8. Thân Như Lai dùng nước trí quán đỉnh.
9. Thân ý sinh để thiện xảo xuất sinh.
10. Thân pháp vô lậu dùng hành không công dụng thị hiện thân tất cả chúng sinh.

Nếu chư Bồ-tát thành tựu trong pháp này thì được thân vô thượng của Như Lai.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát có mười ý:

1. Ý thượng thủ, phát khởi tất cả thiện căn.
2. Ý an trụ, tin sâu kiên cố bất động.
3. Ý thâm nhập, tùy thuận Phật pháp mà hiểu.
4. Ý biết rõ ở trong, biết rõ sở thích nơi tâm của chúng sinh.
5. Ý vô loạn, tất cả phiền não chẳng lẫn lộn.
6. Ý minh tịnh, khách trần chẳng cấu nhiễm được.
7. Ý khéo quán sát chúng sinh, không có một niệm lỗi thời.
8. Ý khéo lựa chỗ làm, chưa từng có một chỗ sinh lỗi lầm.
9. Ý giữ gìn kín các căn, vì điều phục chẳng cho buông lung tán loạn.
10. Ý khéo nhập Tam-muội, vì nhập sâu Tam-muội của Phật, không ngã không ngã sở.

Nếu chư Bồ-tát an trụ trong pháp này thì được ý vô thượng của tất cả Phật.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát có mười hạnh:

1. Hạnh nghe chánh pháp, vì ưa thích chánh pháp.
2. Hạnh thuyết pháp, vì tạo lợi ích cho chúng sinh.
3. Hạnh rời tham, sân, si, sợ hãi, vì điều phục tự tâm.
4. Hạnh nơi dục giới, vì giáo hóa chúng sinh cõi Dục.
5. Hạnh chánh định Sắc giới, Vô sắc giới, vì làm cho họ mau xoay trở lại.
6. Hạnh hưởng đến pháp nghĩa, vì mau được trí tuệ.
7. Hạnh thọ sinh tất cả xứ, vì tự tại giáo hóa chúng sinh.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

8. Hạnh tất cả cõi Phật, vì lễ bái cúng dường chư Phật.

9. Hạnh Niết-bàn, vì chẳng dứt sinh tử tiếp nối.

10. Hạnh thành tựu viên mãn tất cả Phật pháp, vì chẳng bỏ pháp hạnh của Bồ-tát.

Nếu chư Bồ-tát an trụ trong pháp này, thì được hạnh không đến không đi của Đức Như Lai.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát có mười chỗ an trụ:

1. An trụ nơi tâm Bồ-đề, vì chưa từng quên mất.

2. An trụ nơi Ba-la-mật, vì chẳng nhàm chán trợ đạo.

3. An trụ nơi chỗ thuyết pháp, vì tăng trưởng trí tuệ.

4. An trụ nơi A-lan-nhã, vì chứng đại thiên định.

5. An trụ nơi tùy thuận nơi trí Nhất thiết đầu-đà, tri túc, bốn Thánh chủng, vì ít ham muốn, ít việc.

6. An trụ tin sâu, vì gánh vác chánh pháp.

7. An trụ thân cận Đức Như Lai, vì học oai nghi của Phật.

8. An trụ nơi xuất sinh thân thông, vì viên mãn đại trí.

9. An trụ nơi chứng đắc nhãn, vì thọ ký viên mãn.

10. An trụ nơi đạo tràng, vì đầy đủ mười Lực, Vô úy và tất cả Phật pháp.

Nếu chư Bồ-tát an trụ trong pháp này thì được an trụ trí Nhất thiết vô thượng.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát có mười chỗ ngồi:

1. Chỗ ngồi Chuyển luân vương, vì phát khởi mười đạo thiện.

2. Chỗ ngồi Tứ Thiên vương, vì ở tất cả thế gian tự tại an lập Phật pháp.

3. Chỗ ngồi Đế Thích, vì làm thắng chủ cho tất cả chúng sinh.

4. Chỗ ngồi Phạm vương, vì ở người và mình tâm đều được tự tại.

5. Chỗ ngồi Sư tử, vì hay thuyết pháp.

6. Chỗ ngồi chánh pháp, vì dùng sức của Tổng trì, biện tài mà khai thị.

7. Chỗ ngồi kiên cố, vì thệ nguyện rốt ráo.

8. Chỗ ngồi đại Từ, vì làm cho chúng sinh xấu ác đều vui mừng.

9. Chỗ ngồi đại Bi, vì nhẫn chịu tất cả khổ chẳng nhàm chán mệt mỏi.

10. Chỗ ngồi Kim cang, vì hàng phục quân ma và ngoại đạo.

Nếu chư Bồ-tát an trụ trong pháp này thì được chỗ ngồi Chánh giác vô thượng của Đức Như Lai.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát có mười chỗ nằm:

1. Chỗ nằm tịch tĩnh, vì thân tâm yên lặng.

2. Chỗ nằm thiên định, vì tu hành đúng lý.

3. Chỗ nằm Tam-muội, vì thân tâm nhu hòa.

4. Chỗ nằm Phạm thiên, vì chẳng làm hại mình và người.

5. Chỗ nằm nghiệp thiện, vì về sau chẳng ăn năn.

6. Chỗ nằm chánh tín, vì chẳng bị khuynh động.

7. Chỗ nằm chánh đạo, vì thiện hữu đã khai ngộ.

8. Chỗ nằm diệu nguyện, vì khéo léo hồi hướng.

9. Chỗ nằm tất cả việc đều xong, vì mọi việc làm đều hoàn mãn.

10. Chỗ nằm bỏ những công dụng, vì tất cả đều quen thuộc.

Nếu chư Bồ-tát an trụ trong pháp này thì được chỗ nằm đại pháp vô thượng của Như Lai, đều có thể khai ngộ tất cả chúng sinh.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát có mười chỗ ở:

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

1. Dùng đại Từ làm chỗ ở, vì tâm bình đẳng với tất cả chúng sinh.
2. Dùng đại Bi làm chỗ ở, vì chẳng khinh người chưa học.
3. Dùng đại Hỷ làm chỗ ở, vì rời tất cả ưu não.
4. Dùng đại Xả làm chỗ ở, vì đối với hữu vi, vô vi đều bình đẳng.
5. Dùng tất cả Ba-la-mật làm chỗ ở, vì tâm Bồ-đề làm đầu.
6. Dùng nhất thiết không để làm chỗ ở, vì khéo quán sát.
7. Dùng vô tướng làm chỗ ở, vì chẳng ra khỏi chánh vị.
8. Dùng vô nguyện làm chỗ ở, vì quán sát thọ sinh.
9. Dùng niệm tuệ làm chỗ ở, vì pháp nhẫn thành tựu viên mãn.
10. Dùng tất cả pháp bình đẳng làm chỗ ở, vì được thọ ký.

Nếu chư Bồ-tát an trụ trong pháp này thì được chỗ ở vô ngại vô thượng của Như Lai.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát có mười chỗ đi đến:

1. Dùng chánh niệm làm chỗ đi đến, vì đầy đủ niệm xứ.
2. Dùng những cõi làm chỗ đi đến, vì hướng đến pháp Chánh giác.
3. Dùng trí tuệ làm chỗ đi đến, vì được Phật hoan hỷ.
4. Dùng Ba-la-mật làm chỗ đi đến, vì đầy đủ trí Nhất thiết trí.
5. Dùng bốn Nhiếp pháp làm chỗ đi đến, vì giáo hóa chúng sinh.
6. Dùng sinh tử làm chỗ đi đến, vì chứa nhóm thiện căn.
7. Dùng sự nói chuyện vui chơi với chúng sinh làm chỗ đi đến, vì tùy nghi giáo hóa khiến vĩnh viễn xa lìa chúng.
8. Dùng thần thông làm chỗ đi đến, vì biết cảnh giới nơi các căn của tất cả chúng sinh.
9. Dùng phương tiện thiện xảo làm chỗ đi đến, vì tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật.
10. Dùng đạo tràng làm chỗ đi đến vì thành tựu trí Nhất thiết mà chẳng dứt hạnh

Bồ-tát.

Nếu chư Bồ-tát an trụ trong pháp này thì được chỗ đi đến là đại trí tuệ vô thượng của Đức Như Lai.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát có mười thứ quán sát:

1. Quán sát biết các nghiệp, vì vi tế đều thấy.
2. Quán sát biết các loài, vì chẳng chấp chúng sinh.
3. Quán sát biết các căn, vì thấu rõ các căn.
4. Quán sát biết các pháp, vì chẳng hoại pháp giới.
5. Quán sát thấy Phật pháp, vì siêng tu mắt Phật.
6. Quán sát được trí tuệ, vì thuyết pháp đúng lý.
7. Quán sát Vô sinh nhẫn, vì quyết rõ Phật pháp.
8. Quán sát địa bất thoái, vì diệt phiền não, vượt khỏi ba cõi, bậc Nhị thừa.
9. Quán sát đại quán đỉnh, vì đối với tất cả Phật pháp được tự tại bất động.
10. Quán sát Tam-muội trí thiện giác, vì ra làm Phật sự khắp mười phương.

Nếu chư Bồ-tát an trụ trong pháp này thì được trí đại quán sát vô thượng của Như Lai.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát có mười môn quán sát khắp:

1. Quán sát khắp tất cả những kẻ đến cầu xin, dùng tâm không trái nghịch để làm thỏa mãn ý của họ.
2. Quán sát khắp tất cả những chúng sinh phạm giới, để an trí họ trong giới thanh

tịnh của Đức Như Lai.

3. Quán sát khắp tất cả những chúng sinh có tâm tổn hại, để an trí họ trong nhẫn lực của Đức Như Lai.

4. Quán sát khắp tất cả những chúng sinh lười biếng, để khuyên họ tinh cần chẳng bỏ gánh vác gánh Đại thừa.

5. Quán sát khắp tất cả những chúng sinh tâm loạn, để làm cho họ an trụ bậc Nhất thiết trí của Đức Như Lai, không tán động.

6. Quán sát khắp tất cả những chúng sinh tuệ ác, vì làm cho họ trừ nghi hoặc, phá kiến chấp hữu.

7. Quán sát khắp tất cả những thiện hữu bình đẳng, thuận theo sự khuyên bảo của họ mà an trụ trong Phật pháp.

8. Quán sát khắp tất cả pháp đã được nghe, để mau được chứng thấy nghĩa tối thượng.

9. Quán sát khắp tất cả chúng sinh vô biên, để thường chẳng bỏ rời sức đại Bi.

10. Quán sát khắp tất cả pháp của chư Phật để mau thành tựu được trí Nhất thiết trí.

Nếu chư Bồ-tát an trụ trong pháp này thì được đại trí tuệ quán sát khắp vô thượng của Đức Như Lai.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát có mười sự hăng hái:

1. Sự hăng hái của Ngưu Vương làm lu mờ tất cả đại chúng Thiên, Long, Dạ-xoa, Càn-thát-bà.

2. Sự hăng hái của Tượng vương, tâm khéo điều thuận gánh vác tất cả những chúng sinh.

3. Sự hăng hái của Long vương, nổi mây dầy đại pháp, chiếu ánh sáng giải thoát, nổ sấm nghĩa như thật, rưới mưa cam lồ căn, lực, giác phân, thiền định, giải thoát, Tam-muội.

4. Sự hăng hái của Đại kim sí điểu vương, làm cạn nước tham ái, phá vỡ ngu si, chụp bắt những rồng ác độc phiền não, khiến ra khỏi biển khổ lớn sinh tử.

5. Sự hăng hái của Đại sư tử vương, an trụ đại trí vô úy, dùng bình đẳng làm khí giới, xô dẹp chúng ma và ngoại đạo.

6. Sự hăng hái của Dũng kiện, có thể ở trong chiến trận lớn sinh tử, xô diệt tất cả phiền não oán quả.

7. Sự hăng hái của Địa trí, biết uẩn, xứ, giới và các duyên khởi, tự tại khai thị tất cả pháp.

8. Sự hăng hái của Đà-la-ni, dùng sức của niệm tuệ thọ trì chánh pháp chẳng quên, tùy theo căn của chúng sinh vì họ, nêu thuyết.

9. Sự hăng hái của Biện tài vô ngại mau chóng phân biệt tất cả, đều làm cho họ được lợi ích, tâm hoan hỷ.

10. Sự hăng hái của Như Lai, trí Nhất thiết trí, những pháp trợ đạo đều thành tựu viên mãn, dùng một niệm tương ưng tuệ, những điều đáng đạt được, tất cả đều được, những điều đáng ngộ, tất cả đều ngộ, ngôi tòa Sư tử, hàng ma oán thành Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Nếu chư Bồ-tát an trụ trong pháp này thì được tất cả pháp hăng hái tự tại vô thượng của chư Phật.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát có mười lời nguyện dũng mãnh:

Đại Bồ-tát xướng:

1. “Tôi quyết định sẽ thành Đẳng chánh giác”. Đây là lời nguyện dũng mãnh của tâm Bồ-đề.

2. “Tôi sẽ làm cho tất cả chúng sinh, người chưa được độ thì được độ, người chưa giải thoát được giải thoát, người chưa an được an, người chưa Niết-bàn được chứng Niết-bàn”. Đây là lời nguyện dũng mãnh của tâm đại Bi.

3. “Tôi sẽ làm cho chủng tánh của Phật, Pháp và Tăng không đoạn tuyệt”. Đây là lời nguyện dũng mãnh báo đáp ân Như Lai.

4. “Tôi sẽ nghiêm tịnh tất cả cõi Phật”. Đây là lời nguyện dũng mãnh rất ráo kiên cố.

5. “Tôi sẽ trừ diệt tất cả đường ác và các chỗ tai nạn”. Đây là lời nguyện dũng mãnh tự trì tịnh giới.

6. “Tôi sẽ đạt đầy đủ thân, ngữ, ý, tướng tốt trang nghiêm của tất cả chư Phật”. Đây là lời nguyện dũng mãnh cầu phước không nhầm chán.

7. “Tôi sẽ thành tựu viên mãn những trí tuệ của tất cả chư Phật”. Đây là lời nguyện dũng mãnh cầu trí không nhầm chán.

8. “Tôi sẽ trừ diệt tất cả chúng ma và những nghiệp ma”. Đây là lời nguyện dũng mãnh tu chánh hạnh dứt các phiền não.

9. “Tôi sẽ biết rõ tất cả pháp không ngã, không chúng sinh, không thọ mạng, không có dòng sinh mạng, rỗng lặng, vô tướng, vô nguyện, sạch như hư không”. Đây là lời nguyện dũng mãnh từ pháp Vô sinh nhẫn.

10. Bồ-tát sinh đời sau cùng làm chấn động tất cả cõi Phật, làm trang nghiêm thanh tịnh. Bấy giờ, tất cả Đế Thích, Phạm vương, Tứ Thiên vương đều đến tán thán khuyến thỉnh: “Ngưỡng mong Bồ-tát dùng pháp vô sinh mà thị hiện thọ sinh”. Bồ-tát liền dùng mắt tuệ vô ngại quán sát khắp thế gian, tất cả chúng sinh không ai bằng mình. Liền thị hiện đản sinh ở vương cung, tự đi bảy bước đồng dục tuyên bố: “Ta là tối thắng bậc nhất ở thế gian. Ta sẽ thoát hẳn bờ sinh tử”. Đây là lời tuyên bố dũng mãnh đúng với chân lý.

Nếu chư Bồ-tát an trụ trong pháp này thì được tiếng nói hùng mạnh của Như Lai.

